

XÂY DỰNG BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM VIỆT NAM

GS. TS. NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

TS. TRẦN THỊ MINH THÀNH - ThS. **ĐINH NGUYỄN TRANG THU**

ThS. ĐÀO THỊ BÍCH THỦY - **PHẠM THỊ HẢI YẾN**

Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Đánh giá sự phát triển của trẻ em là công việc cần thiết trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Đánh giá giúp cho nhà giáo dục nắm bắt được mức độ phát triển của trẻ để từ đó có hướng chăm sóc, giáo dục phù hợp [1].

Ở nhiều nước trên thế giới (Mĩ, Nhật Bản,...) việc khám, kiểm tra định kì sức khỏe và sự phát triển của trẻ em là một việc bắt buộc, được đưa vào trong văn bản pháp luật. Trẻ được kiểm tra định kì vào các mốc phát triển quan trọng. Ở nước ta, trẻ em luôn được đặt ở vị trí trung tâm của các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Vấn đề kiểm tra sự phát triển của trẻ em đã được đặt ra và đang được quan tâm cả trong nghiên cứu lẫn thực tiễn [2], [3]. Xây dựng bộ công cụ đánh giá phát triển tiêu chuẩn cho trẻ em Việt Nam là một nhu cầu cấp thiết hiện nay. Nhu cầu này dẫn tới một xu hướng tất yếu là hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học nước ngoài. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ em Việt Nam bằng Bảng kiểm phát triển - kết quả của sự hợp tác nghiên cứu giữa Trường Đại học Ritsumeikan (Nhật Bản) và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Việt Nam) [4], [5]. *Bài viết này chính là kết quả nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).*

II. Xây dựng bảng kiểm đánh giá sự phát triển của trẻ em Việt Nam

Nằm trong đề tài "Nghiên cứu chương trình đánh giá phát triển cho trẻ em Việt Nam", việc sử dụng Bảng kiểm phát triển và phân tích kết quả nhóm mẫu nhằm các mục đích sau:

- Khẳng định mức độ tin cậy của thang đo khi thực hiện trên trẻ Việt Nam, có nghĩa là khẳng định thang đo này có thể sử dụng trên trẻ em Việt Nam với kết quả tin cậy. Để khẳng định được điều này, kết quả trên nhóm mẫu trẻ em Việt Nam khi thực hiện thang đo phải có hệ số tương quan đảm bảo tính tin cậy của thang đo.

- Điều chỉnh các mục (item) chưa phù hợp về mặt văn hoá.

Bảng kiểm phát triển được Giáo sư Hozumi Araki và các cộng sự (Trường Đại học Ritsumeikan - Nhật Bản) xây dựng năm 2009, sau đó được nghiên cứu ứng dụng tại Việt Nam. Mục đích của Bảng kiểm là

hướng dẫn cho trẻ đạt được các năng lực phát triển trong thời kì trẻ nhỏ, tập trung vào các đặc trưng của mỗi giai đoạn: trẻ sản sinh năng lực phát triển mới lúc 4 tháng, 10 tháng tuổi; 1 tuổi rưỡi; 2-3 tuổi; 4 tuổi và 5-6 tuổi. Mỗi Bảng kiểm đều có 3 giai đoạn, kiểm tra các đặc trưng phát triển ở mỗi giai đoạn, từ đó sẽ đánh giá được thời kì phát triển của trẻ.

Bảng kiểm bao gồm các phiếu kiểm tra dành cho từng độ tuổi. Có tất cả 6 phiếu tương ứng với 6 độ tuổi: Từ 0 tháng - 5 tháng tuổi; Từ 6 tháng - 11 tháng tuổi; Từ 1 tuổi 0 tháng - 1 tuổi 11 tháng; Từ 2 tuổi 0 tháng - 3 tuổi 6 tháng; Từ 3 tuổi 7 tháng - 4 tuổi 11 tháng; Từ 5 tuổi 0 tháng - 6 tuổi 11 tháng.

Nội dung kiểm tra của Bảng kiểm tập trung vào các lĩnh vực: Vận động thô; Vận động tinh; Nhận thức; Ngôn ngữ. Bảng kiểm này được sử dụng để cung cấp thực trạng của trẻ, từ đó đưa ra các phương pháp hỗ trợ, chăm sóc và giáo dục tương ứng với sự phát triển của trẻ. Ngoài ra, vì Bảng kiểm này còn có vai trò sàng lọc để xác định sự phát triển của trẻ nên trong trường hợp kết quả Bảng kiểm chỉ ra rằng sự phát triển của trẻ chậm trễ thì nên tiến hành kiểm tra thêm một cách chi tiết hơn như sử dụng "Thang đánh giá phát triển K mới", phỏng vấn gia đình... để nắm bắt được thực trạng phát triển của trẻ.

Có thể thấy Bảng kiểm phát triển có nhiều điểm khác với những công cụ khác. Bảng kiểm phát triển được xây dựng dựa trên các nền tảng lí thuyết về tâm lí phát triển. Trong đó sự phát triển của trẻ em được xem là một quá trình bao gồm nhiều giai đoạn, nhiều pha như những nấc thang tạo nên bậc thang phát triển. Trong mỗi giai đoạn phát triển lại bao gồm những giai đoạn nhỏ hơn (giai đoạn hình thành và giai đoạn khủng hoảng). Bảng kiểm tập trung vào các giai đoạn mà trẻ sản sinh năng lực phát triển mới. Mục đích sử dụng Bảng kiểm không phải để xác định trẻ mắc khuyết tật gì, mức độ nào hay đánh giá tất cả các mục tiêu giáo dục của trẻ mà là để tìm hiểu năng lực phát triển của trẻ và đưa ra định hướng giáo dục, hỗ trợ trẻ phát triển tối đa. Chúng tôi tiến hành lựa chọn mẫu nghiên cứu là những trẻ trong độ tuổi 10 tháng, 18 tháng, 2-3 tuổi, 4 tuổi, 5-6 tuổi, mỗi nhóm tuổi có ít nhất 10 trẻ.

Chúng tôi đánh giá trẻ bằng Bảng kiểm phát triển. Việc đánh giá được tiến hành theo hình thức cá



nhân, thời gian đánh giá mỗi trẻ khoảng 45 phút. Sau khi đánh giá, chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS 21.0 để xử lý số liệu, kiểm định độ tin cậy và độ hiệu lực của Bảng kiểm.

Chúng tôi đã tiến hành sử dụng Bảng kiểm phát triển trên 219 trẻ trong độ tuổi từ 1 đến 7 tuổi ở hai thành phố là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (gọi chung là nhóm mẫu). Những trẻ này đều đang học ở trường mầm non. Kết quả như sau (xem bảng 1):

Bảng 1: Sự tương quan về độ tuổi và giới tính của nhóm mẫu

Nhóm tuổi		Giới tính		Tổng
		Nam	Nữ	
12-17	Số lượng	9	7	16
	% trong nhóm tuổi	56.3%	43.8%	100.0%
18-23	Số lượng	11	4	15
	% trong nhóm tuổi	73.3%	26.7%	100.0%
24-29	Số lượng	9	10	19
	% trong nhóm tuổi	47.4%	52.6%	100.0%
30-35	Số lượng	13	13	26
	% trong nhóm tuổi	50.0%	50.0%	100.0%
36-41	Số lượng	18	14	32
	% trong nhóm tuổi	56.3%	43.8%	100.0%
42-47	Số lượng	12	13	25
	% trong nhóm tuổi	48.0%	52.0%	100.0%
48-53	Số lượng	11	8	19
	% trong nhóm tuổi	57.9%	42.1%	100.0%
54-59	Số lượng	7	10	17
	% trong nhóm tuổi	41.2%	58.8%	100.0%
60-65	Số lượng	10	7	17
	% trong nhóm tuổi	58.8%	41.2%	100.0%
66-71	Số lượng	6	7	13
	% trong nhóm tuổi	46.2%	53.8%	100.0%
72-77	Số lượng	6	4	10
	% trong nhóm tuổi	60.0%	40.0%	100.0%
78-83	Số lượng	6	4	10
	% trong nhóm tuổi	60.0%	40.0%	100.0%
Total	Số lượng	118	101	219
	% trong nhóm tuổi	53.9%	46.1%	100.0%

Dựa vào kết quả ở bảng 1, có thể thấy, về mặt giới tính nhóm mẫu được chọn có 118 trẻ trai, chiếm 53.9% tổng số trẻ được chọn, số trẻ gái là 101 chiếm 46.1% tổng số trẻ được chọn. Đây là một tỉ lệ rất vừa phải, tương đối tương quan với cơ cấu dân số Việt Nam. Ở từng nhóm tuổi thì tỉ lệ giữa trẻ trai và trẻ gái cũng khác nhau. Trong đó, đa phần là khá cân bằng, duy chỉ có ở lứa tuổi 18 - 23 tháng có sự chênh lệch đáng kể giữa trẻ trai và trẻ gái (trẻ trai chiếm 73.3%, trẻ gái chiếm 26.7%). Nhìn chung, đây là một tỉ lệ chấp

nhận được. Bảng 2 dưới đây thể hiện tương quan giữa các nhóm tuổi của nhóm mẫu.

Bảng 2: Mẫu nghiên cứu phân chia theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	Số lượng	Tỉ lệ
12-17	16	7.3
18-23	15	6.8
24-29	19	8.7
30-35	26	11.9
36-41	32	14.6
42-47	25	11.4
48-53	19	8.7
54-59	17	7.8
60-65	17	7.8
66-71	13	5.9
72-77	10	4.6
78-83	10	4.6
Tổng	219	100.0

Bảng 2 cho thấy tỉ lệ các nhóm tuổi có phần chênh lệch, trong đó các nhóm tuổi 30 - 35 tháng, 36 - 41 tháng, 42-47 tháng, 48-53 tháng, 54 - 59 tháng và 60 - 65 tháng có tỉ lệ khá cân bằng nhau và cao hơn các nhóm còn lại. Hai nhóm tuổi 72 - 77 tháng và 78 - 83 tháng có tỉ lệ ngang nhau và ít nhất so với các nhóm còn lại.

*** Mức độ tin cậy của Bảng kiểm phát triển khi sử dụng trên trẻ em Việt Nam**

Bảng 3: Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của từng lĩnh vực

Lĩnh vực	Hệ số Cronbach's Alpha
Vận động thô	.796
Vận động tinh	.920
Nhận thức	.762
Ngôn ngữ	.939

Dựa vào thống kê trên bảng 3, chúng ta thấy hệ số tương quan ở các lĩnh vực đều đạt từ 0.762 - 0.939. Như vậy, có thể khẳng định rằng, Bảng kiểm phát triển có độ tin cậy, điều này đồng thời cũng thẩm định sự phù hợp của thang đo với văn hóa Việt Nam. Qua quá trình thích ứng Bảng kiểm ở Việt Nam, chúng tôi thấy rằng để có tính tin cậy và tính hiệu lực cao hơn, Bảng kiểm nên được điều chỉnh một số mục kiểm tra về ngôn ngữ, đặc biệt là dành cho độ tuổi 5-6 tuổi vì sự khác biệt về văn hóa. Sự thay đổi này bước đầu cho thấy mức độ phù hợp của bảng kiểm cao hơn so với ban đầu.

III. Kết luận

- Việc hợp tác để nghiên cứu xây dựng công cụ đánh giá phát triển cho trẻ em Việt Nam là hướng đi

(Xem tiếp trang 22)